

CÔNG TY TNHH FIRST HAPPY
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH FIRST HAPPY

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: FIRST HAPPY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: FIRST HAPPY

2. Mã số doanh nghiệp: 3502363933

3. Ngày thành lập: 31/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

69/5 Lê Văn Lộc, Phường Thắng Nhì, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam

Điện thoại: 0254.3563322

Fax:

Email: happycompany146@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, kè cảng	4290
2.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)	0810
3.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu, sắt, nhôm, đồng, chì kẽm, gỗ, nhựa.. (Doanh nghiệp không được lập xưởng gia công sản xuất tại các khu dân cư, Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)	3830
4.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
5.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ	4210
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt giàn giáo; Lắp đặt vật liệu cách âm, cách nhiệt, vật liệu chịu lửa	4329
8.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
11.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
12.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Mua bán sắt thép	4662

Thời gian đăng từ ngày 31/05/2018 đến ngày 30/06/2018

13.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng	4663
14.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư công nghiệp (que hàn, đá mài, dây, cáp xích); Mua bán vật tư ngành hàng hải; Mua bán nguyên liệu phụ tùng ngành may và giày dép; Mua bán chất dẻo dạng nguyên sinh; Mua bán cao su; Mua bán phế liệu kim loại và phi kim loại: sắt, nhôm, đồng, chì, kẽm, gỗ, nhựa	4669
15.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách bằng taxi	4931
16.	Khai thác quặng sắt	0710
17.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
18.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
19.	Thu gom rác thải độc hại (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)	3812
20.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
21.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
23.	Thu gom rác thải không độc hại (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)	3811
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa); Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản	4620
25.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
26.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng, bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị điện khác dùng trong mạch điện); Mua bán máy móc, thiết bị ngành dầu khí; Mua bán máy nén khí, máy phun sơn, máy hàn, máy tiện, máy khoan, máy cắt; Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp tàu thủy; máy móc, thiết bị định vị	4659
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn đèn và bộ đèn điện; đồ điện gia dụng	4649
28.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
29.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Mua bán xe ô tô các loại	4511
30.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

31.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Mua bán than đá; Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng	4661
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô và xe chuyên dụng	4933
33.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
34.	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng	0221
35.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) (Doanh nghiệp không được lập xưởng gia công sản xuất tại các khu dân cư, Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của ngành, địa phương, được cấp có thẩm quyền cho phép hoạt động và chỉ được hoạt động khi đảm bảo đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo Vệ Môi Trường và Pháp luật có liên quan)	1322
36.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Bán buôn thực phẩm	4632
39.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Dịch vụ photocopy, đánh máy vi tính	8219
40.	Phá dỡ	4311
41.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay; Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Môi giới thương mại	4610
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch: Khách sạn, nhà nghỉ có kinh doanh du lịch	5510
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vận tải biển; Đại lý khai thuê hải quan; Dịch vụ giao nhận và kiểm đếm hàng hóa; các hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không; vận tải đường bộ, vận tải đường thủy nội địa; Môi giới thuê tàu biển, máy bay, phương tiện vận tải đường bộ	5229
44.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe ô tô, xe du lịch các loại	7710
45.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cho thuê lại lao động	7830
46.	Đại lý du lịch	7911
47.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
48.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
49.	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Kinh doanh quán rượu, bia	5630
50.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

